

Số: 2314/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính (lĩnh vực điện)
thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 142/TTr-SCT ngày 21 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 13 danh mục thủ tục hành chính (lĩnh vực điện) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế mục I, Phần A (lĩnh vực điện) tại Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...ky

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(40b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC ĐIỆN)
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐIỆN: 13 danh mục TTHC						
1	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	800.000 đồng/giấy phép Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

					$P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên); - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính	400.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

thuộc thẩm quyền của địa phương	hợp lệ.	tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	(bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
---------------------------------	---------	--	---	---

						thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	12 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	2.100.000 đồng/giấy phép Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau: $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ Trong đó: - P ₁ : Phí thẩm định lớn nhất của một trong	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ- CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.

					<p>các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên);</p> <p>- P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>- 0,4: Hệ số điều chỉnh.</p>	
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau:	1.050.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 137/2013/NĐ- CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực;</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên</p>

				bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.		quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
5	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	12 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.	700.000 đồng/giấy phép Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

					<p>định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - P₁: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên); - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả	Tổ chức, cá nhân lựa chọn	350.000	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một

	hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.	đồng/giấy phép	số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ- CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
7	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	12 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả	800.000 đồng/giấy phép Trường hợp tổ	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ- CP

			<p>phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. 	<p>chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:</p> $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - P₁: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên); - P_i: Phí thẩm 	<p>ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
--	--	--	-------------------------------------	---	--	--

					<p>định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại;</p> <p>- 0,4: Hệ số điều chỉnh.</p>	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. 	400.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
9	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.
10	Cấp lại thẻ an toàn điện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

			Phục vụ hành chính công tỉnh	nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.
11	Huấn luyện và cấp sửa đổi bổ sung thẻ an toàn điện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.
12	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	03 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành	Cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết)	Không	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ- CP

			chính công tỉnh	trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính.		ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện; - Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.
13	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	03 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	Không	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày

				<p>- Qua dịch vụ bưu chính.</p>	<p>05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện;</p> <p>- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.</p>
--	--	--	--	---------------------------------	--